TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: **10/**2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Ngọc V,** sinh năm 1970

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện ông Phạm Ngọc T, chức vụ: giám đốc; ủy quyền cho ông Huỳnh Tiến D, chức vụ: Trưởng phòng KH&KD.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Ngọc V,** sinh năm 1970

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn Bù, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện ông Phạm Ngọc T, chức vụ: giám đốc; ủy quyền cho ông Huỳnh Tiến D, chức vụ: Trưởng phòng KH&KD

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Bà V, ông H thống nhất giao con chung là cháu Trần Văn A, sinh ngày 10/02/2008 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản chung: Bà V, ông H thống nhất thỏa thuận như sau:

* Bà Trần Thị Ngọc V được chia tài sản gồm:

- Diện tích đất 1.942,2 m^2, tọa lại tại thôn B, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sô BH363987 do Uỷ ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 12/6/2012 cho bà Trần Thị Ngọc V và ông Trần Văn H (diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1460m^2); đất có tứ cận: phía đông giáp đường thôn, phía tây giáp đất bà Đào, phía Nam giáp đất ông Điểu Th, phía Bắc giáp đất ông Điểu Tr (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2007 có diện tích 7m x 10m, nhà có kết cấu mái lợp tôn, tường xây tô xi măng, nên lát gạch men, xà gỗ bằng gỗ; 300 nọc tiêu sống trồng năm 2013.

- Diện tích đất 611,6m^2 tọa lạc tại thôn Bù, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất có tứ cận: phía Đông giáp đất ông Điểu Tr, phía Bắc giáp đất ông Điểu Đ, phía Tây giáp đất bà Đ1, phía Nam giáp đất bà V (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản trên đất gồm cho 10 nọc tiêu sông trồng năm 2012.

- Diện tích đất 225,1m^2 tọa lạc tại thôn B, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất có tứ cận: phía Đông giáp đường thôn, phía Nam giáp đường thôn, phía Tây giáp đất bà V, phía Bắc giáp đất bà V (có sơ đồ kèm theo).

* Ông Trần Văn H được chia tài sản gồm:

- Diện tích đất 14.264,0 m^2 tọa lạc tại thôn B, xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S30251 do Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long cũ (nay là huyện Bù Gia Mập), tỉnh Bình Phước cấp cho hộ ông Điểu H1 vào ngày 28/2/2000, đất có tứ cận: phía Đông giáp đất ông B1, phía Tây giáp suối;, phía Nam giáp đất ông H3, ông Xa R, phía Bắc giáp đất ông G (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản trên đất gồm có 120 cây điều trồng năm 1997.

* Cháu Trần Văn A được chia tài sản gồm:

- Diện tích đất 19.400,1m^2 tọa lạc tại thôn B, xã Bù Gia M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sư dụng đất), đất có tứ cận: phía Đông giáp suối, phía Tây giáp đường thôn, phía Nam giáp đất ông Th, phía Bắc giáp đất ông T4 (có sơ đồ kèm theo). Tài sản trên đất có 1.100 cây cao su 06 năm tuổi. Do cháu Trần Văn A còn nhỏ nên giao cho bà V quản lý, khai thác hoa lợi, lợi tức và sử dụng tài sản này cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, bà V có trách nhiệm làm thủ tục sang tên, tách quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản cho cháu A.

Bà Trần Thị Ngọc V có trách nhiệm giao cho ông Trần Văn H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng vào ngày 28/6/2018.

c,Về phần nợ chung: Bà V có trách nhiệm đứng ra trả cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 11.754.167 (mười một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng tiền lãi suất.

d) Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng bà V tự nguyện nộp và bà V phải chịu án phí dân sự 27.635.083 đồng được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 30.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018122 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, trả lại cho bà V số tiền án phí còn lại là 2.514.917 đồng.

Ông H phải chịu án phí dân sự sở thẩm là 10.000.000 đồng.

Trả lại cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền tạm ứng án phí 7.700.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018143 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Chất